TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 320/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 399/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Ngọc H– Sinh năm: 1985.

Nơi thường trú: Tổ 14 Đ Thượng, phường Đ, quận H, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T- Sinh năm: 1990.

Nơi thường trú: Số nhà 4, khu B tập thể 664 xã V, huyện T, thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Ngọc Hvà Chị Nguyễn Thị Thanh Tkết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H ngày 12/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một khoảng thời gian, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng khác biệt về quan điểm sống khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2021 đến nay, đã được hòa giải nhưng không có kết quả. Anh, chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án nhân dân quận H giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hậu, Chị Tcó 01 con chung Dương Gia M- sinh ngày 19/11/2021. Anh, chị thoả thuận sau khi ly hôn giao con chung Dương Gia Mcho Chị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Hcấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 6.000.000 đồng đến năm cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Ttự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Ngọc Hvà Chị Nguyễn Thị Thanh Tcùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hậu, Chị T có 01 con chung là cháu Dương Gia M- sinh ngày 19/11/2021. Anh, chị thỏa thuận giao con chung cho Dương Gia MChị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Htự nguyện cấp dưỡng 6.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi các bên có yêu cầu.

Anh Hcó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Ttự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Tđã nộp theo biên lai số 0033864 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị Ngọc Anh đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

T